

Số: 03 -QĐ/TĐTN-BTC.KT TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Thành Đoàn
Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027**

BAN CHẤP HÀNH THÀNH ĐOÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Điều lệ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ngày 13/12/2017;
- Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/TWĐTN-BTC ngày 17/8/2018 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về thực hiện Điều lệ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức - Kiểm tra Thành Đoàn;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Thành Đoàn ngày 05/12/2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Thành Đoàn và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung ương Đoàn: BBT, UBKT, BTC, BKT, BTNTH, VP, Phòng Công tác Đoàn phía Nam;
- Thành ủy: TT, BTC, UBKT, BDV;
- Thành Đoàn: Đảng ủy, Công Đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Cơ quan;
- Lưu BTC.KT, VT-LT.

TM. BAN CHẤP HÀNH THÀNH ĐOÀN

BÍ THƯ



Phan Thị Thanh Phương

QUY CHẾ

Làm việc của Ban Chấp hành Thành Đoàn
Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027
(Ban hành theo Quyết định số 03 -QĐ/TĐTN-BTC.KT
ngày 09/01/2023 của Ban Chấp hành Thành Đoàn)

Chương I

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ

Điều 1. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành

1. Quyết định những chủ trương nhằm cụ thể hóa, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Điều lệ Đoàn, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Đại hội Đoàn thành phố) lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027, Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 và các nghị quyết, chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố. Thảo luận, thống nhất và xin chủ trương của Trung ương Đoàn, Thành ủy về các vấn đề của công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thành phố.

2. Định hướng và quyết định những vấn đề quan trọng, nội dung công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thành phố hằng năm. Quyết định chương trình làm việc toàn khóa, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn. Phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên Ban Chấp hành nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đoàn thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

3. Xem xét và cho ý kiến về báo cáo của Ban Thường vụ Thành Đoàn về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027, các nghị quyết của Ban Chấp hành Thành Đoàn; những công việc quan trọng do Ban Thường vụ Thành Đoàn giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành.

4. Xem xét và cho ý kiến báo cáo hằng năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn về công tác kiểm tra, giám sát; quyết định việc kỷ luật đối với tập thể, cá nhân có sai phạm theo phân cấp quản lý.

5. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình để xây dựng sự đoàn kết nhất trí cao trong Ban Chấp hành.

6. Quyết định về công tác nhân sự của Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn và các vấn đề nhân sự có liên quan.

7. Chuẩn bị cho Đại hội Đoàn thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2027 - 2032.

8. Thảo luận các vấn đề khác do Ban Thường vụ Thành Đoàn đề nghị.

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ

1. Quyết định các chủ trương, giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đoàn thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027, Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ban Chấp hành Thành Đoàn.

2. Quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành và chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu để trình hội nghị Ban Chấp hành; chủ động đề xuất các vấn đề để Ban Chấp hành xem xét, quyết định.

3. Quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo quy định của Điều lệ Đoàn và hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn, của Thành ủy.

4. Tham mưu xây dựng tổ chức bộ máy và các vấn đề liên quan Cơ quan chuyên trách Thành Đoàn; các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn. Quyết định về công tác nhân sự đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ quản lý theo quy định hiện hành và theo phân cấp quản lý cán bộ.

5. Tổ chức giám sát, kiểm tra và sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động có liên quan của Ban Chấp hành Thành Đoàn, của Trung ương Đoàn và Thành ủy.

6. Quyết định chương trình làm việc hằng năm của Ban Thường vụ, quy chế lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp, điều lệ các doanh nghiệp, quy định hoạt động người đại diện vốn của Thành Đoàn tại doanh nghiệp, quy định quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, quy định quản lý các dự án, công trình, hướng dẫn tổ chức bộ máy và quy chế làm việc các cơ quan quận, huyện Đoàn và tương đương theo quy định.

7. Thảo luận các vấn đề khác do Thường trực Thành Đoàn đề nghị.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Thành Đoàn

1. Thường trực Thành Đoàn là một tập thể gồm Bí thư và các Phó Bí thư Thành Đoàn, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; có trách nhiệm và quyền hạn theo Quy chế này.

2. Chuẩn bị các nội dung, vấn đề trình Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

3. Thay mặt Ban Thường vụ chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động Cơ quan chuyên trách Thành Đoàn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành Đoàn, tổ chức Đoàn cấp dưới trong việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Thành Đoàn; điều hành những công việc hằng ngày của Thành Đoàn theo Quy chế này.

4. Thay mặt Ban Thường vụ trực tiếp chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động đối ngoại thanh niên.

5. Về công tác cán bộ

a. Quyết định các vấn đề liên quan công tác cán bộ tại Cơ quan chuyên trách Thành Đoàn, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn, cơ sở Đoàn theo quy chế quản lý cán bộ và theo phân cấp quản lý cán bộ.

b. Quyết định thực hiện chế độ, chính sách tiền lương theo quy định; xem xét, quyết định chủ trương về cử cán bộ đi học tập; cho ý kiến về việc cử cán bộ đi nước ngoài; giới thiệu thành viên tham gia các tổ chức khác khi có yêu cầu.

6. Thảo luận, quyết định các vấn đề khác do Ban Thường vụ ủy quyền.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành

1. Có trách nhiệm tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được phân công; chủ động đề xuất những biện pháp thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đoàn thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027 và Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027, các chương trình hành động của Thành Đoàn, Ban Thường vụ Thành Đoàn, nhất là các vấn đề thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách; thảo luận và quyết định các vấn đề của Ban Chấp hành.

2. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ, trách nhiệm các kỳ họp Ban Chấp hành Thành Đoàn (trường hợp có lý do chính đáng không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của Bí thư Thành Đoàn); tham gia hoạt động theo tổ công tác, nhóm nghiên cứu để giải quyết các vấn đề do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phân công.

3. Có trách nhiệm tham mưu thực hiện, đề xuất giải pháp (đối với Ủy viên Ban Chấp hành chuyên trách) hoặc cùng với tổ chức Đoàn nơi đang sinh hoạt, công tác (đối với Ủy viên Ban Chấp hành cơ cấu cơ sở) kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và tháo gỡ các vấn đề khó khăn trong hoạt động thực tiễn.

4. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm túc quy chế làm việc của Ban Chấp hành và những quy định của tổ chức Đoàn.

5. Thực hiện nghiêm chế độ tự phê bình và phê bình, quy định về trách nhiệm nêu gương tại đơn vị công tác và có báo cáo cho Ban Thường vụ định kỳ hằng năm. Thường xuyên rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong gương mẫu.

6. Có quyền được thông tin, đóng góp ý kiến đối với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

7. Có quyền giám sát, chất vấn các nội dung theo chủ trương của Ban Chấp hành Thành Đoàn; được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ, Thường trực và Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn cung cấp thông tin cần thiết, kịp thời về những vấn đề phù hợp, có liên quan đến công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ

Ngoài việc thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành, các Ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về lĩnh vực, đơn vị và công việc được phân công phụ trách, tham gia quyết định công việc của Ban Thường vụ.
2. Cùng với các Ủy viên Ban Chấp hành tham gia kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và của Đoàn cấp trên; tham mưu đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực được phân công và các lĩnh vực liên quan.
3. Thay mặt Ban Thường vụ để giải quyết công việc hằng ngày trong lĩnh vực được phân công phụ trách, trên cơ sở các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và chỉ đạo của Thường trực Thành Đoàn.
4. Ủy viên Ban Thường vụ chuyên trách chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Bí thư

Bí thư Thành Đoàn là người đứng đầu tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh, chịu trách nhiệm cao nhất về toàn bộ các mặt công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thành phố, chủ trì điều hành công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành Đoàn; là Thủ trưởng Cơ quan Thành Đoàn, có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Trung ương Đoàn và Thành ủy về chỉ đạo tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đoàn thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027 và Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 và các chủ trương của Ban Chấp hành. Chủ trì và kết luận các hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, cuộc họp Thường trực Thành Đoàn.
2. Chịu trách nhiệm trong chỉ đạo tổng kết những mặt công tác trọng yếu của Đoàn; trong công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và công tác đối ngoại của Đoàn; phân công và kiểm tra thực hiện các nội dung công việc của các Ủy viên Ban Thường vụ. Chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Thành Đoàn các vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành bàn bạc, quyết định.
3. Giữ vững nguyên tắc tổ chức và sự đoàn kết, nhất trí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành Đoàn.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của các Phó Bí thư

1. Phó Bí thư Thường trực

a. Phó Bí thư Thường trực Thành Đoàn cùng với Bí thư Thành Đoàn và các Phó Bí thư Thành Đoàn chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Thành Đoàn, đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công phụ trách.

b. Giúp đồng chí Bí thư điều hành, xử lý công việc hằng ngày về hoạt động của Thành Đoàn theo các chủ trương của Trung ương Đoàn, của Đảng và nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; thay mặt Bí thư Thành Đoàn khi được ủy quyền.

c. Phối hợp với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách chỉ đạo hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn.

d. Chỉ đạo thực hiện quy chế, chương trình làm việc của Thành Đoàn; chỉ đạo sự phối hợp công tác giữa các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, các ban, Văn phòng, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn; được ủy quyền của đồng chí Bí thư phân công nhiệm vụ cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ Cơ quan chuyên trách Thành Đoàn trong công việc hằng ngày.

đ. Được đồng chí Bí thư ủy nhiệm phụ trách một số công việc thuộc chức trách của Bí thư, chuẩn bị tốt hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

2. Các đồng chí Phó Bí thư

a. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về lĩnh vực phụ trách và theo nhiệm vụ được phân công.

b. Có trách nhiệm cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành chuẩn bị các nội dung trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giải quyết công việc hằng ngày theo sự phân công của Ban Thường vụ.

c. Chỉ đạo các ban, đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực phụ trách.

d. Thay mặt Ban Thường vụ, Ban Chấp hành làm việc với các đơn vị liên quan về nội dung phụ trách.

đ. Điều hành, xử lý một số công việc cụ thể khi được Bí thư ủy quyền.

Chương III CÁC MỐI QUAN HỆ

Điều 8. Mối quan hệ với Trung ương Đoàn, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố

Ban Chấp hành chịu sự lãnh đạo trực tiếp toàn diện của Ban Thường vụ Thành ủy và sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đoàn. Ban Chấp hành có trách nhiệm:

1. Lãnh đạo Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt các chỉ thị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn; thường xuyên báo cáo tình hình, góp ý công tác lãnh đạo và nội dung chỉ đạo của Trung ương Đoàn.

2. Tham mưu cho Thường trực Thành ủy, phối hợp Thường trực Hội đồng nhân dân và Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chế độ làm việc, giao ban định kỳ với Ban Thường vụ Thành Đoàn, thường xuyên báo cáo

tình hình và thỉnh thị ý kiến với Thường trực Thành ủy, trao đổi Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố để giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thành phố. Tham gia góp ý xây dựng các nghị quyết, chủ trương của Đảng bộ thành phố liên quan đến công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, tuyên truyền, vận động, tổ chức đoàn viên, thanh thiếu nhi thực hiện tốt các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, đảm bảo công tác phối hợp với cấp ủy các cơ sở Đoàn trực thuộc nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tại các địa phương, đơn vị.

Điều 9. Mọi quan hệ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ban, ngành, đoàn thể khác của thành phố

Ban Chấp hành Thành Đoàn có sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các ban, ngành, đoàn thể khác trong công tác thanh niên và vận động quần chúng. Ban Thường vụ và các ban, Văn phòng, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn giữ mối liên hệ chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các ban, ngành, đoàn thể khác trong chỉ đạo thực hiện tốt chương trình liên tịch giữa các bên. Hằng năm, thảo luận với các ngành có liên quan trong đánh giá, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện chương trình liên tịch đã ký kết, đồng thời thảo luận, quyết định các nội dung, biện pháp phối hợp trong công tác thanh thiếu nhi.

Điều 10. Mọi quan hệ với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành phố và Hội Sinh viên Việt Nam thành phố (sau đây gọi tắt là Hội)

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có mối liên hệ phối hợp công tác chặt chẽ và thường xuyên với Ủy ban, Ban Thư ký Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành phố và Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam thành phố. Ban Thường vụ Thành Đoàn làm việc với Ban Thư ký Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành phố và Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam thành phố về chương trình công tác hằng năm và định kỳ 06 tháng một lần.

2. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có trách nhiệm chỉ đạo Ban Chấp hành Đoàn các cơ sở trực thuộc giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động Hội và làm nòng cốt chính trị trong hoạt động Hội; thường xuyên gặp gỡ Thường trực Hội để thảo luận, định hướng, phối hợp tổ chức các phong trào hành động cách mạng, tập hợp thanh niên.

3. Tích cực xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị trong các tổ chức cơ sở của Hội, phát hiện nhân tố mới và bồi dưỡng kết nạp vào Đoàn.

4. Ban Thường vụ giới thiệu cán bộ có đủ trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức tham gia ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội; hiệp y về nhân sự lãnh đạo của Hội.

Điều 11. Môi quan hệ với Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh thành phố (sau đây gọi tắt là Đội)

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phụ trách Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh thành phố và lãnh đạo Hội đồng Đội thành phố. Ban Thường vụ Thành Đoàn làm việc với Thường trực Hội đồng Đội thành phố về chương trình công tác hằng năm và định kỳ 06 tháng một lần.

2. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có trách nhiệm chỉ đạo Ban Chấp hành Đoàn các cơ sở trực thuộc xây dựng tổ chức Đội; lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thiếu nhi, phối hợp với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức kinh tế, xã hội chăm lo, tạo điều kiện về cơ sở vật chất và tài chính cho hoạt động của Đội.

3. Ban Thường vụ giới thiệu cán bộ có đủ trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức tham gia ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của Đội; quyết định về nhân sự lãnh đạo Đội.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 12. Chế độ hội nghị

1. Hội nghị Ban Chấp hành

a. Ban Chấp hành Thành Đoàn làm việc theo chương trình làm việc toàn khóa và chương trình hằng năm (*có điều chỉnh khi cần thiết*). Hội nghị Ban Chấp hành định kỳ 06 tháng một lần, do Ban Thường vụ triệu tập; khi xét thấy cần thiết thì triệu tập hội nghị bất thường. Hội nghị Ban Chấp hành phải có ít nhất $\frac{2}{3}$ số Ủy viên Ban Chấp hành tham dự.

b. Ban Thường vụ Thành Đoàn có trách nhiệm chuẩn bị nội dung các hội nghị Ban Chấp hành, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi mỗi hội nghị; phân công các Ủy viên Ban Thường vụ chuẩn bị các tài liệu có liên quan trong lĩnh vực được phân công phụ trách; các nhóm Ủy viên Ban Chấp hành thảo luận, góp ý các tài liệu có liên quan trước khi trình hội nghị Ban Chấp hành. Tài liệu hội nghị Ban Chấp hành phải được gửi đến Ủy viên Ban Chấp hành trước 03 ngày làm việc (*trừ công tác nhân sự và trường hợp đặc biệt*).

c. Ban Chấp hành biểu quyết thông qua nghị quyết tại hội nghị.

d. Ủy viên Ban Chấp hành không tham gia sinh hoạt Ban Chấp hành 03 kỳ họp liên tục trong nhiệm kỳ mà không có lý do chính đáng thì xóa tên trong Ban Chấp hành.

đ. Các tổ công tác Ban Chấp hành thảo luận để chuẩn bị các nội dung chuyên đề trong lĩnh vực được phân công phụ trách phục vụ hội nghị Ban Chấp hành; nghe Ủy viên Ban Chấp hành đề xuất những vấn đề liên quan đến công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, cùng thảo luận thống nhất trình Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành xem xét quyết định.

2. Hội nghị Ban Thường vụ

a. Ban Thường vụ Thành Đoàn làm việc theo chương trình công tác năm, quý, tháng, lịch làm việc tuần; họp định kỳ mỗi tuần một lần, họp đột xuất khi cần thiết. Hội nghị Ban Thường vụ phải có ít nhất 2/3 số Ủy viên Ban Thường vụ tham dự.

b. Tại hội nghị, Ban Thường vụ Thành Đoàn thảo luận, biểu quyết những vấn đề quan trọng; thảo luận, cho ý kiến vào tờ trình đối với công tác cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ; thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín đối với công tác quy hoạch, kỷ luật và một số nội dung công tác cán bộ khác theo quy định của Điều lệ, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn và các văn bản hướng dẫn của Thành ủy. Nội dung hội nghị chỉ được thông qua khi được sự đồng ý của trên một phần hai (1/2) Ủy viên Ban Thường vụ Thành Đoàn có mặt. Ủy viên Ban Thường vụ Thành Đoàn không tham dự hội nghị của Ban Thường vụ phải báo cáo và được sự đồng ý của Bí thư Thành Đoàn, sau đó có trách nhiệm liên hệ Chánh Văn phòng Thành Đoàn để nắm nội dung, kết quả hội nghị (*thông qua biên bản hoặc nghe trực tiếp*).

c. Trong trường hợp đặc biệt, Bí thư Thành Đoàn hoặc Thường trực Thành Đoàn chỉ đạo Văn phòng Thành Đoàn hoặc Ban Tổ chức - Kiểm tra Thành Đoàn gửi văn bản trực tiếp đến các Ủy viên Ban Thường vụ Thành Đoàn để xin ý kiến. Nếu có nhiều ý kiến khác nhau, Bí thư Thành Đoàn hoặc Thường trực Thành Đoàn xem xét, quyết định việc đưa ra hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, quyết định.

d. Hội nghị Ban Thường vụ Thành Đoàn được tiến hành theo hình thức trực tiếp. Trong trường hợp do yêu cầu công tác, Ban Thường vụ Thành Đoàn có thể tiến hành hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến nhưng phải đảm bảo các quy định của Quy chế này và các quy định khác có liên quan. Riêng đối với các nội dung về công tác nhân sự, quy hoạch, kỷ luật và các nội dung bắt buộc phải biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì không thực hiện qua hình thức trực tuyến.

3. Chế độ họp và giải quyết công việc của Thường trực Thành Đoàn

a. Thường trực Thành Đoàn họp định kỳ mỗi tuần một lần (*khi cần thiết có thể họp đột xuất*) do Bí thư Thành Đoàn hoặc Phó Bí thư Thành Đoàn chủ trì (*khi được Bí thư Thành Đoàn ủy quyền, phân công*) để bàn bạc, thống nhất nội dung trình Ban Thường vụ và Ban Chấp hành thảo luận, quyết định; thảo luận, thống nhất các vấn đề thuộc thẩm quyền Thường trực Thành Đoàn hoặc Ban Thường vụ Thành Đoàn ủy quyền.

b. Khi giải quyết các vấn đề quan trọng hoặc về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của Thường trực, cuộc họp của Thường trực phải có mặt đầy đủ tất cả các thành viên của Thường trực Thành Đoàn (*trừ trường hợp bất khả kháng không thể tham dự và được Bí thư Thành Đoàn đồng ý*) thảo luận, cho ý kiến và được thông qua trên cơ sở tán thành của tất cả thành viên trong Thường trực. Nếu có nhiều ý kiến khác nhau, Bí thư Thành Đoàn xem xét, quyết định việc

tiếp tục chuẩn bị và thảo luận lại trong Thường trực hoặc trình Ban Thường vụ thảo luận, quyết định.

c. Ký ban hành các kết luận, quyết định được Ban Thường vụ ủy quyền với hình thức văn bản của Ban Thường vụ Thành Đoàn và gửi đến các tổ chức và cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 13. Chế độ đi cơ sở

1. Ủy viên Ban Thường vụ Thành Đoàn chuyên trách phải thực hiện việc đi cơ sở hằng tháng, hằng quý và hằng năm.

2. Ủy viên Ban Chấp hành chuyên trách phải dành thời gian đi cơ sở theo chủ trương của lãnh đạo Cơ quan chuyên trách Thành Đoàn.

3. Mỗi Ủy viên Ban Chấp hành có chế độ làm việc định kỳ, tham dự các hoạt động với cơ sở Đoàn, phát hiện mô hình, giải pháp, kiểm tra, hướng dẫn, giúp đỡ cơ sở phát hiện vấn đề tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành.

Điều 14. Chế độ công bố các văn bản

1. Dự thảo các văn bản về mảng công tác nào thì do Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách công tác đó chuẩn bị. Thẩm quyền ký ban hành văn bản của Thành Đoàn được Ban Thường vụ quy định riêng. Việc công bố các văn bản chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ khi được thông qua.

2. Các văn bản sau khi đã được giải quyết đều phải được đưa vào hồ sơ lưu trữ của cơ quan. Các loại văn bản có độ mật phải được soạn thảo, thảo luận và lưu trữ theo đúng quy định của Nhà nước và Thành Đoàn.

Điều 15. Chế độ thông tin

1. Tại hội nghị định kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ báo cáo tình hình chung và những công việc đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị. Thường trực Thành Đoàn có chế độ thông tin các vấn đề quan trọng liên quan công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thành phố với Ban Thường vụ Thành Đoàn.

2. Định kỳ hằng tháng, hằng quý, 06 tháng, hằng năm, Văn phòng Thành Đoàn có trách nhiệm thông tin, báo cáo tình hình chung cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ.

3. Các ban Thành Đoàn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (*theo quy chế làm việc của Cơ quan chuyên trách Thành Đoàn*). Các đồng chí Trưởng ban chịu trách nhiệm về nội dung các báo cáo trên, đồng thời cung cấp những thông tin có liên quan khu vực phụ trách cho Thường trực Thành Đoàn (*thông qua Văn phòng Thành Đoàn*).

4. Các tổ chức Đoàn trực thuộc Thành Đoàn thường xuyên báo cáo tình hình hằng tuần, hằng tháng, hằng quý, 06 tháng, hằng năm, báo cáo chuyên đề, báo cáo nhanh theo yêu cầu của Ban Thường vụ Thành Đoàn (*thông qua Văn phòng Thành Đoàn*).

Điều 16. Chế độ tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định

1. Các văn bản được hội nghị Ban Chấp hành và Ban Thường vụ thông qua đều phải được cụ thể hóa bằng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra, sơ kết, tổng kết một cách nghiêm túc.

2. Đối với những nghị quyết quan trọng của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thì Thường trực Thành Đoàn mở hội nghị cán bộ để triển khai thực hiện. Ngoài ra, các quyết định về mảng công tác nào thì đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách công tác đó chịu trách nhiệm triển khai thực hiện, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện.

3. Ban Thường vụ có chương trình chỉ đạo làm điểm, chương trình trọng tâm; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện và thông báo chung cho toàn hệ thống Đoàn thành phố rút kinh nghiệm.

4. Các ban, Văn phòng, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định theo chức trách được giao.

Điều 17. Vị trí và vai trò của các ban, Văn phòng, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn

Các ban, Văn phòng, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn là đơn vị chuyên môn, có trách nhiệm tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành mà trực tiếp là Ban Thường vụ. Trách nhiệm, chức năng, quyền hạn và chế độ hoạt động từng đơn vị do Ban Thường vụ quy định.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Trách nhiệm thi hành và xử lý vi phạm

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Ban Chấp hành sẽ quyết định các biện pháp xử lý cụ thể đối với những trường hợp vi phạm quy chế làm việc chung của Ban Chấp hành.

Điều 19. Quy chế tổ chức và hoạt động của Cơ quan chuyên trách Thành Đoàn

Căn cứ Quy chế này Ban Thường vụ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Cơ quan chuyên trách Thành Đoàn.

Điều 20. Theo dõi, báo cáo và giám sát việc thực hiện Quy chế

1. Ủy ban Kiểm tra, Ban Tổ chức - Kiểm tra và Văn phòng Thành Đoàn giúp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành theo dõi việc thực hiện Quy chế này. Hằng năm, có kiểm điểm việc thực hiện Quy chế và báo cáo với hội nghị Ban Chấp hành để sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).

2. Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

**BAN CHẤP HÀNH THÀNH ĐOÀN
KHÓA XI, NHIỆM KỲ 2022 - 2027**